

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thanh;

- Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Bru Điện NS, khóm Vĩnh Đông 1, thành phố K xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị TH, sinh năm 1978; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 08, khóm VT, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Nguyễn Văn Sảng và bà Ngô Thị Kim Xem (đã chết); anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ hai; chồng là Huỳnh Thanh Sơn, sinh năm 1973; con có 02 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc B2, sinh năm 1987; nơi sinh: thị xã TC, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 06, ấp P, xã P, thị xã TC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: thợ sửa khóa; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1963 và bà Đào Thị T, sinh năm 1969; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ là Huỳnh Thị Kim T, sinh năm

1992 (đã ly hôn), con có 01 người, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn B3, sinh năm 2001; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 18, khóm CL8, phường Châu B2 B, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Bích T sinh năm 1980; bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Kim NF, sinh năm 1993; nơi cư trú: số 177, tổ 05, ấp P, xã P, thị xã TC, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Lê Thị Bích TY, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 18, khóm CL8, phường Châu B2 B, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt;

Người làm chứng:

- Trần Văn HY, sinh năm 1984; Võ Thái LA, sinh năm 1998; Hình Văn Sg, sinh năm 1983; Huỳnh Thanh L, sinh năm 2000; Nguyễn Hải Âu, sinh năm 2001; Phạm Văn D, sinh năm 1991; Ngô Thị Út, sinh năm 1975; Lâm Thị Đỡ, sinh năm 1978; tất cả cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/8/2022, lực lượng phối hợp Công an thành phố K và Công an phường NS, thành phố K, kiểm tra nhân hộ khẩu tại nhà Nguyễn Thị TH, tổ 08, khóm VT, phường NS, thành phố K phát hiện trên bàn bán bún cá của TH ở phía trước nhà có 01 chén bằng đá màu trắng, chứa 18 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng và 10 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; kiểm tra bên trong nhà, phát hiện, thu giữ trên kệ và trên nắp máy giặt ở khu vực nhà bếp 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khó, viền đỏ, chứa 05 đoạn ống nhút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nhựa màu đen, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và 09 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền đỏ, chứa 306 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng, 68 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, 35 đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc

trắng, hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 cục chất bột màu trắng. TH khai nhận được ma túy trước nhà, sau đó đem cất giấu mục đích bán cho người nghiện thu lợi.

Vật chứng thu giữ: 10 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ; 330 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng 78 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng; 35 đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng ;01 cục chất bột màu trắng (giám định ma túy, loại Heroine và Methamphetamine); tiền Việt Nam 550.000 đồng (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ Kết luận giám định số 156/KL-KTHS (MT-GT) ngày 29/8/2022 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 21,7152 gam; loại Methamphetamine, khối lượng 2,88825 gam. Tổng khối lượng ma túy 24,5977 gam.

Qua điều tra truy xét, Nguyễn Thị TH còn nhiều lần thực hiện các vụ mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 08 giờ ngày 18/8/2022, Công an phường NS, thành phố K, tuần tra đến khu vực Mương Sáu Nhỏ, tổ 09, khóm VT, phường NS, thành phố K, phát hiện Nguyễn Ngọc B2 điều khiển xe mô tô biển số 95E1-169.71, có biểu hiện nghi vấn, lực lượng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của B2 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng. B2 khai ma túy, mua của Nguyễn Thị TH, giá 400.000 đồng, cất giấu, sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng (giám định ma túy, loại Heroine và Methamphetamine); 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen, biển số 95E1-169.71.

Căn cứ Kết luận giám định số 151/KL-KTHS (MT-GT) ngày 04/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2003 gam; loại Methamphetamine, khối lượng 0,02335 gam. Tổng khối lượng ma túy 0,2238 gam.

Vụ 2: Khoảng 06 giờ ngày 22/8/2022, Công an phường NS, thành phố K tuần tra đến đường Hoàng Đạo Cật, tổ 07, khóm VT, phường NS, thành phố K phát hiện Nguyễn Văn B3 điều khiển xe đạp có biểu hiện nghi vấn, lực lượng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của B3 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng. B3 khai ma túy, mua của Nguyễn Thị TH, giá 250.000 đồng, cất giấu, sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng (giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine); 01 xe đạp màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 150/K-KTHS (MT-GT) ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine khối lượng 0,0877 gam, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0372 gam. Tổng khối lượng ma túy 0,1249 gam.

Vụ 3: Khoảng 09 giờ ngày 23/8/2022, Công an phường NS, thành phố K tuần tra đến đường tỉnh lộ 955A, tổ 09, khóm VT, phường NS, thành phố K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của Trần Văn HY, 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. HY khai ma túy, mua của Nguyễn Thị TH, giá 100.000 đồng, cất giấu, sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng (giám định là ma túy, loại Heroine).

Căn cứ Kết luận giám định số 155/KL-KTHS (MT-GT) ngày 10/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0552 gam.

Vụ 4: Khoảng 08 giờ, ngày 25/8/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố K, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của Võ Thái LA 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng. LA khai ma túy, mua của Nguyễn Thị TH, giá 50.000 đồng, cất giấu, sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng (giám định ma túy, loại Methamphetamine).

Căn cứ Kết luận giám định số 154/KL-KTHS (MT-GT) ngày 08/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0259 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K ra các Quyết định khởi tố vụ án ngày 31/8/2022, ngày 21/9/2022 và ngày 22/9/2022, Quyết định nhập vụ án hình sự số 01 ngày 13/12/2022, các Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị TH, Nguyễn Ngọc B2c, Nguyễn Văn B3 về các hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 38/CT-VKSCĐ-HS ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Nguyễn Thị TH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nguyễn Ngọc B2, Nguyễn Văn B3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo TH khai nhận khoảng 4h30 sáng ngày 21/8/2022, TH nhặt được bọc ma túy để trong túi nilông màu đen trước nhà, biết là ma túy nên đem cất giấu, mục đích để bán kiếm lời. Đến ngày 25/8/2022, TH lấy 28 tép ma túy đã đựng trong chén đá màu trắng tại nhà, bán cho người nghiện không quen được 50.000 đồng, số ma túy còn lại cất giấu trong nhà chưa kịp bán thì bị lực lượng công an đến kiểm tra hành chính và bắt quả tang. Đối với B2, B3, bị cáo TH thừa nhận có bán cho các đối tượng này, nhưng khoản thu lợi bất chính thì bị cáo thừa nhận trong số tiền 550.000 đồng bị lực lượng công an tạm giữ vào sáng ngày 25/8/2022, có 50.000 đồng là do bị cáo bán ma túy.

Các bị cáo B2, B3 khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, ngoài ra những người làm chứng Trần Văn HY, Võ Thái LA, Hình Văn Sg khai bản thân nghiện ma túy, biết quán bún “Thanh Sơn” của Nguyễn Thị TH có bán ma túy nên đến mua ma túy sử dụng, trước đó cho đến ngày bị bắt quả tang:

Bị cáo B2 khai mua ma túy của TH được khoảng 05 lần, mỗi lần 200.000 đồng; ngày 18/8/2022 B2 mua của TH 400.000 đồng; xe mô tô biển số 95E1-169.71 là của Nguyễn Kim NF (em dâu B2) mua sử dụng trong gia đình, việc B2 sử dụng làm phương tiện mua ma túy, Ngọc không biết.

Bị cáo B3 khai nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Thị TH, mỗi lần 250.000 đồng; xe đạp là của Lê Thị Bích TY (mẹ ruột B3), việc B3 sử dụng làm phương tiện mua ma túy thì Tuyền không biết.

HY khai mua ma túy của Nguyễn Thị TH được khoảng 05 lần, mỗi lần từ 95.000 đồng đến 100.000 đồng.

LA khai mua ma túy của Nguyễn Thị TH được khoảng 02 lần, mỗi lần 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Sg khai mua ma túy của Nguyễn Thị TH nhiều lần, mỗi lần từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Bà Lê Thị Bích TY khai là mẹ ruột bị cáo B3, do bản thân không biết điều khiển xe mô tô nên Tuyền mua xe đạp để làm phương tiện đi lại. Việc B3 sử dụng xe đạp đi mua ma túy thì Tuyền không hay biết.

Bà Nguyễn Kim NF khai, bị cáo B2 là anh chồng của bà Ngọc. Xe mô tô biển số 95E1-169.71 do bà Ngọc mua và đứng tên chủ sở hữu. Việc B2 sử dụng xe mô tô đi mua ma túy thì Ngọc không hay biết.

Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Xét lời khai của các bị cáo TH, B2, B3 và những người làm chứng cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định bị cáo TH có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho B2, B3, HY, LA, Sg. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo TH không thừa nhận bán ma túy cho B2, Quý và các đối tượng Trần Văn HY, Võ Thái LA, Hình Văn Sg. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi có bán ma túy cho các đối tượng nghiện, trong đó có B2, Quý. Đối

với B2, B3 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bị bắt quả tang và thu giữ của B2 0,2003 gam Heroine; 0,0235 gam Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy 0,2238 gam; thu giữ quả tang của B3 0,0877 gam Heroine; 0,0372 gam Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy 0,1249 gam. Vì thế cho nên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị TH về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nguyễn Ngọc B2, Nguyễn Văn B3 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với các bị cáo TH, B2, B3 thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo B2, B3 còn được hưởng tình tiết tích cực hợp tác với cơ quan trong việc phát hiện ra tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về hình phạt chính:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TH từ 9 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù; đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo TH từ 20 (hai mươi) triệu đồng đến 30 (ba mươi) triệu đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B2, Nguyễn Văn B3 mỗi bị cáo từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo B2, B3.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng để đảm bảo thi hành án; tịch thu số tiền 50.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Kim NF cho Nguyễn Ngọc B2 mượn xe mô tô; Lê Thị Bích TY cho Nguyễn Văn B3 mượn xe đạp, không biết B2, B3 sử dụng làm phương tiện mua ma túy, đề nghị giao trả lại xe mô tô cho Nguyễn Kim NF; trả lại xe đạp cho Lê Thị Bích TY.

Đối với Trần Văn HY, Võ Thái LA có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, dưới định lượng và chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự; Hình Văn Sg có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyên xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt; các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người làm chứng. Xét, những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung

[4] Hành vi phạm tội:

4.1 Đối với hành vi phạm tội của bị cáo TH:

Đối chiếu lời khai của bị cáo TH và các bị cáo B2, B3, những người làm chứng HY, LA, Sg cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như các biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường phường NS lập; kết luận giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, biên bản đối chất giữa các bị cáo TH, B2, B3 có cơ sở xác định các bị cáo B2, B3, những người làm chứng HY, LA, Sg có mua ma túy từ TH.

Tại phiên tòa, bị cáo TH khai nhận, vào khoảng 4h30 sáng, TH thức dậy dọn quán bán bún thì thấy trước nhà có một bọc nylon màu đen, khi mở ra xem thấy là ma túy, TH mang vào nhà cất giữ. Đến khoảng 08 giờ 30 ngày 25/8/2022, TH lấy 28 tép ma túy để trong chén đá màu trắng nhằm mục đích bán cho những người nghiện. Số ma túy còn lại, TH lấy 01 bọc nylon trong suốt bên trong có 05 tép ma túy để trên kệ bếp, còn bọc nylon màu đen bên trong có nhiều bọc nylon trong suốt chứa ma túy cất giấu trên nắp máy giặt trong nhà bếp, sau đó bị lực lượng bắt quả tang. TH thừa nhận hành vi bán ma túy, mặc dù giai đoạn điều tra bị cáo không thừa nhận bán ma túy cho B3, B2, HY, LA, Sg. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo TH thừa nhận bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện, trong đó có B3, B2. Riêng số tiền 550.000 đồng, có 50.000 đồng là bán ma túy, 500.000 đồng là do TH bán bún có được.

Từ cơ sở trên, xác định bị cáo TH đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc B2, Nguyễn Văn B3, Trần Văn HY, Võ

Thái LA, Hình Văn Sg và những người nghiện ma túy; phù hợp với việc bắt quả tang B2, B3, HY, LA và TH thu giữ 22,0584 gam Heroine, 2,9691 gam Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy 25,0275 gam. Việc bị cáo TH không khai nhận nguồn gốc số lượng ma túy từ đâu mà có không ảnh hưởng đến tội danh của bị cáo. Hành vi mà bị cáo TH thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố.

4.2 Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo B2, B3:

Tại phiên tòa, các bị cáo B2, B3 thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ ma túy cất giấu để sử dụng vào ngày 18/8/2022 và ngày 22/8/2022 thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản quả tang, thu giữ đối với B2 0,2003 gam Heroine, 0,0235 gam Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy 0,2238 gam; thu giữ của B3 0,0877 gam Heroine, 0,0372 gam Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy 0,1249 gam.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường phường NS lập; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; lời khai của người chứng kiến cùng những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo B2, B3 đã có hành vi tàng trữ trái pháp luật chất ma túy để sử dụng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự theo như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[5] Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án không có đồng phạm, mỗi bị cáo đều thực hiện hành vi độc lập, trong đó TH có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, trong đó có B2, Quý, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do tính chất, mối liên hệ vụ án có liên quan nhau, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K ra quyết định nhập vụ án hình sự, nhập các Quyết định khởi tố vụ án, các Quyết định khởi tố bị can ngày 31/8/2022, ngày 21/9/2022 và ngày 22/9/2022 để xử lý chung trong cùng một vụ án, nhưng từng hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện tương ứng với từng tội danh bị truy tố.

[6] Về tính chất của vụ án:

Ma túy là chất gây nghiện, làm suy thoái nhân cách phẩm giá, tàn phá cuộc sống gia đình, gây xói mòn đạo lý, làm gia tăng tội phạm, phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, cho nên Nhà nước cần phải độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là hết sức

nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo TH đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để các bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo TH, B2, B3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo TH, B2, B3 chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Riêng các bị cáo B2, B3 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và quá trình giải quyết vụ án, nên được vận dụng áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo TH có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, ngoài hình phạt chính mà bị cáo phải chịu, cần thiết áp dụng phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Đối với các bị cáo B2, B3 thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Đối với khoản thu lợi bất chính, quá trình điều tra và tại phiên tòa, mặc dù các bị cáo B2, Quý khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo TH, nhưng ngoài lời khai của B2, Quý, không có tài liệu gì khác để chứng minh khoản thu lợi bất chính từ mua bán ma túy của TH, trong khi TH khai chỉ mới bắt đầu bán ma túy trước khi bị bắt quả tang khoảng 5 ngày, không xác định được khoản thu lợi bao nhiêu, riêng ngày 25/8/2022, bị cáo TH bán ma túy cho đối tượng nghiện được 50.000 đồng. Do đó, chỉ có căn cứ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước khoản tiền 50.000 đồng này của bị cáo TH.

- Đối với khoản tiền 550.000 đồng bị cáo TH bị tạm giữ, trong đó có 50.000 đồng là tiền bán ma túy mà có đã xử lý tịch thu, còn lại 500.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

- Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 151/KLGT-PC09 (MT) ngày 04/9/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy; 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 150/KLGT-PC09

(MT) ngày 31/8/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy; 01 (một) phong bì ghi số 1, 2, 3 được niêm phong vụ số 156/KLGT-PC09 (MT) ngày 07/9/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy; 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 155/KLGT-PC09 (MT) ngày 10/9/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy; 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 154/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/9/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy cùng lượng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xám, đen, biển số 95E1-169.71, số khung 5264DY055018, số máy JC52E118480, xe đã qua sử dụng, do bà Nguyễn Kim NF đứng tên chủ sở hữu, Ngọc khai biết B2 sử dụng xe làm phương tiện mua ma túy, Ngọc không biết, yêu cầu nhận lại xét giao trả cho bà Ngọc là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe đạp màu trắng, loại cổ ngang, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn B3, B3 khai xe đạp của mẹ ruột là bà Lê Thị Bích TY, bà Tuyên khai việc B3 sử dụng xe đạp đi mua ma túy thì bà Tuyên không biết, nên xét giao trả cho bà Tuyên là phù hợp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

[10] Đối với Trần Văn HY, Võ Thái LA có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, dưới định lượng và chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự. Riêng Huỳnh Văn Sg có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm:

Mỗi bị cáo Nguyễn TH, Nguyễn Ngọc B2, Nguyễn Văn B3 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị TH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị TH 10 (mười) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo TH được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/8/2022 (ngày hai mươi lăm tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị TH phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc B2, Nguyễn Văn B3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo B2 được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/10/2022 (ngày mười bốn tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi hai) .

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Quý được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/11/2022 (ngày mười bốn tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ gồm có:

1- 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 150/KLGT-PC09 (MT) ngày 31/8/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy;

2- 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 151/KLGT-PC09 (MT) ngày 04/9/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy;

3- 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 154/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/9/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy cùng lượng ma túy còn lại sau giám định.

4- 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 155/KLGT-PC09 (MT) ngày 10/9/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy;

5- 01 (một) phong bì ghi số 1, 2, 3 được niêm phong vụ số 156/KLGT-PC09 (MT) ngày 07/9/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng của bị cáo TH là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, tiếp tục tạm giữ khoản tiền 500.000 đồng để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

- Giao trả cho bà Nguyễn Kim NF 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xám, đen, biển số 95E1-169.71, số khung 5264DY055018, số máy JC52E118480, xe đã qua sử dụng, do bà Nguyễn Kim NF đứng tên chủ sở hữu.

- Giao trả cho bà Lê Thị Bích TY 01 (một) xe đạp màu trắng, loại cổ ngang, xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị TH, Nguyễn Ngọc B2, Nguyễn Văn B3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Nguyễn Thị TH, Nguyễn Ngọc B2, Nguyễn Văn B3 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà

